

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-02-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tuân

2. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1993; (có mặt)

Địa chỉ: Số A Phạm Văn T, Phường H, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C Lê Hữu N, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn N tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Tân An, vào ngày 01 tháng 02 năm 2018. Sau khi đám cưới, bà chung sống bên gia đình ông N, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do ông N đi làm không phụ bà về kinh tế, và không phụ chăm sóc con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 08 năm

2021 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Nhất P sinh ngày 06/10/2018. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản hòa giải đã trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống. Khi vợ chồng ly thân, bà H về bên nhà ba mẹ ruột ở thì ông có đến thăm nom, ông xác định còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Ông thừa nhận bà H có tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông bận đi làm nên không có nhiều thời gian để chăm sóc vợ con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Nhất P sinh ngày 06/10/2018. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Mỹ H nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn N có địa chỉ cư trú tại thành phố Tân An, tỉnh Long An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng kết quả không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[2] Ông Nguyễn Văn N có đơn xin vắng mặt và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn Văn N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Tân An vào năm 2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà H cho rằng nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn hay cãi nhau là do ông N không

có trách nhiệm, không phụ bà về kinh tế và không chăm sóc con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2021, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt khó mong hàn gắn nên xin ly hôn với ông N. Ông N không đồng ý ly hôn với bà H, nhưng cũng không đưa ra được giải pháp thuyết phục để bà H đồng ý đoàn tụ hàn gắn hạnh phúc gia đình. Trong quá trình Tòa án hòa giải đoàn tụ và tại phiên tòa hôm nay, bà H xác định không còn tình cảm với ông N và cương quyết ly hôn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông N.

[2.3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà H và ông N đều thống nhất thỏa thuận khi ly hôn bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Lê Nhất P sinh ngày 06/10/2018, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận này của các bên là hoàn toàn phù hợp vì hiện tại bà H có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con chung nên không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho cháu P, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H và ông N, giao cháu P cho bà H nuôi dưỡng, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Bà H và ông N trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Bà H và ông N đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp đương sự có tranh chấp về chia tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ H xin ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Lê Nhất P sinh ngày 06/10/2018.

Ông Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0001227 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TPTA;
- Chi cục THADS TPTA;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Thu Hương